

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 28 tháng 5 năm 2025  
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Việt và ông Cầm Văn Tô

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mùi Thị B, sinh năm 1987. NĐKHKT: Tiểu khu B M, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Võ Thế H, sinh năm 1983. NĐKHKT: Tiểu khu B Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mùi Thị B trình bày như sau:*

Chị và anh Võ Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La vào ngày 01/02/2012 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xảy ra cãi vã xô sát nhau, xúc phạm nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến năm 2023 chị đã không thể chịu được nên đã về bên ngoại ở Phù Yên sinh sống anh chị cũng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn tình cảm gì với

nhau nữa. Nay xác định vợ chồng không thể quay lại chung sống nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thế H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 và cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016. Từ khi về bên ngoại sinh sống hai cháu cũng về ở cùng tôi, anh H thỉnh thoảng có sang thăm con nhưng cũng không chu cấp. Nguyên vọng của tôi sau khi ly hôn mong muốn được nuôi dưỡng cháu Võ Thủy Tiên cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Võ Thế Anh cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 25/03/2025 anh Võ Thế H có ý kiến như sau:*

Anh và chị Mùi Thị B kết hôn từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phú, huyện Phù Yên vào ngày 01/02/2012 và được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc anh phải đi làm xa nhà, không quan tâm được vợ con. Vì vậy chị B có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, khi phát hiện anh không kìm chế được cũng có tát cho chị vài cái, vì các con anh cũng đã tha thứ cho chị rất nhiều lần. Đến năm 2020 anh cũng đã nghỉ việc chuyển về gần nhà để tiện chăm sóc vợ con nhưng chị B vẫn không thay đổi hay đi chơi về khuya, vợ chồng lại mâu thuẫn nên chị B bỏ về bên ngoại sinh sống cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân kéo dài, anh xác định không còn khả năng quay lại với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn với chị Mùi Thị B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 và cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016. Nguyên vọng của anh Sau khi ly hôn cũng mong muốn được nuôi dưỡng cả hai cháu nhưng anh sẽ tôn trọng theo nguyện vọng của hai cháu. Nếu các cháu muốn ở với mẹ anh cũng đồng ý, anh không muốn tách các cháu. Nếu các cháu sống cùng anh, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 và cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016 đều có nguyện vọng ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng nguyên đơn và bị đơn đều đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự . Do vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và được đưa ra xét xử.

Thẩm phán thông qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa và đề nghị đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Mùi Thị B và anh Võ Thế H. Về con chung: Giao cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 cho chị Mùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Giao cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu phí xin ly hôn theo quy định nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét tất cả các lời khai của đương sự và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:*

**[1] Về tố tụng:** Chị Mùi Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Võ Thế H, địa chỉ tại: Tiểu khu B Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ **Điều 227, Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Mùi Thị B và anh Võ Thế H.

### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**[2.1] Về hôn nhân:** Chị Mùi Thị B và anh Võ Thế H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2012, anh chị đã được UBND xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/02/2012. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2023 thì xảy ra mâu

thuần. Anh chị đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến rạn nứt tình cảm. Do không giải quyết được bất đồng, anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể quay về chung sống, chị B và anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mùi Thị B, xử cho chị B được ly hôn với anh Võ Thế H.

[2.2] *Về con chung*: Chị B, anh H xác nhận có 02 con chung là cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 và cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Thủy Tiên, để anh H nuôi dưỡng cháu Thế Anh. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu vì không muốn tách các cháu,.

Hội đồng xét xử xét thấy chị B và anh H đều là lao động tự do. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cần giao cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận việc chị B và anh H không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*: Anh chị đều xác nhận không có tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân*: Anh chị không có nợ chung.

[2.5] *Về án phí*: Chị Mùi Thị B phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùi Thị B và anh Võ Thế H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thủy Tiên, sinh ngày 04/08/2012 cho chị Mùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Giao cháu Võ Thế Anh, sinh ngày 03/01/2016 cho anh Võ Thế H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận việc chị B và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị B, anh H được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định, không ai được cản trở chị B, anh H thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không có

4. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

5. Về án phí: Chị Mùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số 0002428 ngày 19 tháng 03 năm 2025** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tráng A Tẻnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**